

Số: 06/2022/QĐST-VHNGĐ

An Phú, ngày 30 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**  
**V/v Yêu cầu xác định mẹ cho con**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Phạm Tuấn.

*Thư ký phiên họp:* Bà Triệu Thị Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên họp:* Ông Huỳnh Minh Triết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2022/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu xác định mẹ cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 617/2022/QĐST-VDS ngày 17 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:* Bà Võ Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 16, ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị X, sinh năm 1953; địa chỉ: Ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

2. Bà Võ Thị X1, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ 14, ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

3. Bà Võ Thị L, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 02, ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

4. Ông Võ Văn T1, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 14, ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

5. Bà Võ Thị M, sinh năm 1971; địa chỉ: Số nhà 659, tổ 17, ấp PT, xã PT1, huyện PT2, tỉnh An Giang.

*Người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1950; địa chỉ: Tổ 14, ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

2. Bà Mai Thị C, sinh năm 1950; địa chỉ: Tổ 14, ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

Bà Võ Thị T, bà Võ Thị X, bà Võ Thị X1, bà Võ Thị L, ông Võ Văn T1, bà Võ Thị M cùng có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp; bà Trần Thị H, bà Mai Thị C có yêu cầu vắng mặt tại phiên họp.

### **NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai cùng ngày 23/3/2022, bà Võ Thị T cho biết: Ngày 17/11/2017, bà T có đến Ủy ban nhân dân xã PH, huyện AP đăng ký khai sinh để làm giấy tờ tùy thân. Bà T được Ủy ban nhân dân xã PH, huyện An Phú cấp giấy khai sinh số 386, ngày 17/11/2017. Do mẹ bà T là bà Mai Thị N chết đã lâu, nên trong sổ hộ khẩu gia đình chỉ có tên cha của bà T là ông Võ Văn S, mà không có tên mẹ là bà Mai Thị N nên giấy khai sinh của bà T chỉ ghi tên cha là ông Võ Văn S mà không ghi tên mẹ của bà T.

Ngày 14/02/2022, bà T đến Phòng Tư pháp huyện AP để nhờ cải chính và yêu cầu bổ sung tên mẹ là bà Mai Thị N vào giấy khai sinh để bà T làm thủ tục kê khai thừa kế nhưng không đủ điều kiện làm thủ tục cải chính giấy khai sinh. Vì vậy, ngày 23/3/2022 bà T có yêu cầu xác định bà Mai Thị N, sinh năm 1930 (chết năm 2003, theo Giấy chứng tử số 30 ngày 01/3/2022) là mẹ ruột của bà Võ Thị T, sinh năm 1969 để bà T thực hiện thủ tục cải chính giấy khai sinh đúng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị X, bà Võ Thị X1, bà Võ Thị L, ông Võ Văn T1, bà Võ Thị M cùng cho biết: Bà Xem, bà Xuyên, bà Lo, ông Thắng, bà Mỹ đều là anh, chị, em ruột của bà Võ Thị T, sinh năm 1969. Cha các ông, bà là ông Võ Văn S, sinh năm 1930 (chết năm 2010) và mẹ là bà Mai Thị N, sinh năm 1930 (chết năm 2003) và chung sống có tổng cộng 08 người con:

1. Võ Thị G (đã chết).

2. Võ Thị X, sinh năm 1953; địa chỉ: Ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

3. Võ Văn H (đã chết).

4. Võ Thị X1, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ 14, ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

5. Võ Thị L, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 02, ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

6. Võ Văn T1, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 14, ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

7. Võ Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 14, ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

8. Bà Võ Thị M, sinh năm 1971; địa chỉ: Số nhà 659, tổ 17, ấp Phú Thượng, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Ngoài các anh chị em mà các ông, bà đã nêu thì cha mẹ các ông, bà không có vợ chồng, con cái nào khác. Khi bà T làm giấy khai sinh thì bà Mai Thị N đã chết, trong sổ hộ khẩu gia đình chỉ có tên cha là ông Võ Văn S. Vì vậy, trong giấy khai sinh của bà T chỉ có họ tên cha là ông Võ Văn S, không có họ tên mẹ là bà Mai Thị N, điều này là do thiếu sót của cơ quan chức năng trong quá trình cấp Giấy khai sinh cho bà T. Do đó, sự việc bà Võ Thị T có yêu cầu xác định mẹ các ông, bà là bà Mai Thị N, sinh năm 1930 là mẹ ruột của bà Võ Thị T để bà T thực hiện thủ tục cải chính giấy khai sinh nhằm mục đích đủ điều kiện làm thủ tục kê khai thừa kế thì bà X, bà X1, bà L, ông T1, bà M hoàn toàn đồng ý, không có ý kiến khác. Bà X, bà X1, bà L, ông T1, bà M cùng yêu cầu Tòa án xác định bà Võ Thị T là con ruột của bà Mai Thị N, sinh năm 1930.

Người làm chứng bà Trần Thị H, bà Mai Thị C cùng cho biết: Bà H và bà C là hàng xóm, sống sát nhà của vợ chồng bà Mai Thị N (đã chết) và ông Võ Văn S (đã chết). Bà H, bà C và bà N là người địa phương, sống từ nhỏ đến lớn tại ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang. Do đó, bà H và bà C xác định bà T là con ruột của bà Mai Thị N (đã chết) và ông Võ Văn S (đã chết). Bà H, bà C chứng kiến suốt quá trình chị em bà T sinh ra, lớn lên và sống cùng bà N, ông S cho đến khi cả hai qua đời. Ngoài bà T, thì bà N và ông S còn có 07 người con khác, hiện nay đã chết 02 người, chỉ còn lại 05 người là các ông, bà: Võ Thị X, Võ Thị X1, Võ Thị L, Võ Văn T1, Võ Thị M. Do tuổi cao, sức khỏe yếu nên bà H, bà C yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án triệu tập tham gia phiên họp.

Theo biên bản xác minh ngày 11/8/2022, đại diện Công an xã PH cho biết: Bà Mai Thị N, sinh năm 1930 (đã chết) có quê quán tại ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang và thường xuyên sinh sống tại địa phương cho đến khi chết. Bà Mai Thị N có chồng là ông Võ Văn S, sinh năm 1930 (đã chết), bà Nghiệp và ông Sen chung sống có 08 người con chung, hiện nay đã chết 02 người và chỉ còn lại 06 người con trong đó có bà Võ Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 16, ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang. Bà T thường xuyên sinh sống cùng bà N khi bà N còn sống.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AP tham gia phiên họp:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp: Từ khi

thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm ra Quyết định giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng và đầy đủ.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu bà Võ Thị T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Căn cứ khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự, các điều 88, 90, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình của bà Võ Thị T, xác định bà Võ Thị T là con của bà Mai Thị N.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Yêu cầu xác định mẹ cho con là việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Võ Thị T là người yêu cầu xác định mẹ cho con hiện cư trú tại: Tổ 16, ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang.

#### **[2] Về nội dung yêu cầu:**

Bà Võ Thị T yêu cầu xác định bà Mai Thị N, sinh năm 1930 (chết ngày 23 tháng 9 năm 2003 theo bản sao Trích lục khai tử số 179/TLKT-BS ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân xã PH, huyện AP) là mẹ ruột để bà T thực hiện thủ tục cải chính giấy khai sinh đúng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị X, bà Võ Thị X1, bà Võ Thị L, ông Võ Văn T1, bà Võ Thị M đều xác nhận bà Võ Thị T là chị, em ruột của các ông, bà và cùng xác nhận ông Võ Văn S, sinh năm 1930 (chết năm 2010) và bà Mai Thị N, sinh năm 1930 (chết năm 2003) đều là cha mẹ ruột của bà Võ Thị X, bà Võ Thị X1, bà Võ Thị L, ông Võ Văn T1, bà Võ Thị M và bà Võ Thị T. Theo nội dung Tờ tổng chỉ có sự xác nhận của Ban ấp PT, xã PH và Ủy ban nhân dân xã PH cũng thể hiện ông Võ Văn S, sinh năm 1930 (chết năm 2010) và bà Mai Thị N, sinh năm 1930 (chết năm 2003) chung sống với nhau có 06 người con, trong đó có bà Võ Thị T. Bên cạnh đó, theo biên bản xác minh tại Công an xã PH, huyện AP cũng xác nhận bà Mai Thị N khi còn sống thường xuyên sinh sống tại địa chỉ: Tổ 16, ấp

PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang; có chồng tên Võ Văn S (đã chết). Bà Nghiệp và ông Sen chung sống với nhau có tổng cộng 08 người con chung, hiện nay đã chết 02 người còn lại 06 người, trong các con chung có bà Võ Thị T. Điều này cũng đã thể hiện trong Thông báo Số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ngoài ra, người làm chứng bà Trần Thị H, bà Mai Thị C là những người lớn tuổi tại địa phương, sinh sống sát nhà bà Mai Thị N cũng xác nhận bà Võ Thị T chính là con ruột của bà Mai Thị N.

Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy bà Võ Thị T yêu cầu xác nhận bà Mai Thị N là mẹ ruột của bà T là có căn cứ và được chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Bà Võ Thị T phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, các điều 149, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 88, 90, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xác định mẹ cho con của bà Võ Thị T:

Xác định bà Mai Thị N, sinh năm 1930 (chết ngày 23 tháng 9 năm 2003 theo bản sao Trích lục khai tử số 179/TLKT-BS ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân xã PH, huyện AP); nguyên quán: Ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang là mẹ ruột của bà Võ Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 16, ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Bà Võ Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí mà bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0006523 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AP, tỉnh An Giang.

**3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:**

Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh An Giang (01);
- VKSND huyện AP (01);
- Chi cục THA Dân sự huyện AP (01);
- TAND tỉnh An Giang (01);
- Lưu VP (01);
- Lưu hồ sơ vụ án (01).

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(Đã ký)**

**Phạm Tuân**